

Bản án số: 19/2017/HSST
Ngày 27/9/2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG – TỈNH LÀO CAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Ngọc Thanh.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Xuân Cương .

Bà Lý Thị Dín

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Trần Bình Trọng – Thư ký, Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Nhà văn hóa tổ 04, thị trấn Phố Lu, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, mở phiên tòa công khai, xét xử lưu động sơ thẩm, vụ án hình sự thụ lý số: 20/2017/HSST ngày 17 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Văn T - Sinh ngày 08/10/1994; Giới tính: Nam.

Nơi ĐKNKTT và nơi ở: Thôn V, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Trình độ văn hóa: 06/12; Nghề nghiệp: Tự do. Dân tộc: Kinh.

Con ông: Lê Văn L- Sinh năm 1955 và bà: Bùi Thị L - Sinh năm 1959.
Hiện trú tại: Thôn V, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Bị cáo có vợ chị Lý Thị G - sinh năm 1998, hiện đang cư trú và làm việc tại Liên bang Nga; Bị cáo chưa có con.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo Lê Văn T bị bắt tạm giữ từ 10/5/2017, đến ngày 19/5/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, bằng biện pháp Bảo lãnh, theo quyết định cho bảo lãnh số 16 ngày 19/5/2017 của Công an huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Hiện bị cáo đang được tại ngoại tại: Thôn V, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai. (Có mặt).

Người bị hại: Anh Đỗ Văn H - Sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn H, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai. (Có mặt).

NHẬN THẤY:

Bị cáo Lê Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, truy tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 13 giờ ngày 19/4/2017, với ý định đi

trộm cắp xe máy bán lấy tiền chi tiêu. Lê Văn T chuẩn bị sẵn 01 cờ lê, 01 khẩu trang cho vào túi vải màu đen mang theo người rồi một mình đi bộ dọc theo đường sắt hướng từ ngã 3 Xuân Giao đi thị trấn Tăng Loong. Khi đi đến khu vực Thôn H, xã X, huyện B. Lê Văn T nhìn thấy 01 chiếc xe máy Honda wave α màu trắng - đen biển kiểm soát 24B2- 060.92 đang dựng ở cổng của gia đình nhà anh Đỗ Văn H - sinh năm 1985, trú tại Thôn H, xã X, huyện B. Lê Văn T quan sát thấy xung quanh không có người nên đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe máy. Lê Văn T đeo khẩu trang bịt mặt và tiến lại gần vị trí chiếc xe thì nhìn thấy đầu xe quay hướng vào nhà, đuôi xe quay ra phía đường, chìa khóa xe vẫn đang cắm ở ổ khóa yên xe. Lê Văn T đã dắt lùi chiếc xe ra phía cổng, khi lùi được khoảng 40m thì Lê Văn T quay đầu xe, về số (0) rồi tiếp tục dắt về phía đường sắt khoảng 30m thì dừng lại rút chìa khóa đang cắm ở ổ khóa yên xe ra cắm chìa khóa vào ổ khóa điện nổ máy, Lê Văn T điều khiển xe đi xuôi theo hướng thị trấn Tăng Loong. Khi đi đến ngã tư thôn Mỏ, Lê Văn T rẽ phải vào đường đi thôn Tả Thành, xã Gia Phú được khoảng 2km rồi dừng xe lại, dùng chiếc cờ lê tháo biển số xe cất vào cốp và tiếp tục điều khiển xe về nhà. Lê Văn T mang xe đi rửa thì phát hiện trong cốp xe có 02 giấy đăng ký xe mô tô, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe mô tô biển kiểm soát 24B2-060.92 và 01 giấy chứng minh nhân dân đều mang tên Đỗ Văn H. Lê Văn T đã mang toàn bộ số giấy tờ này đốt tại bếp của gia đình. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Lê Văn T đến nhà anh trai là Lê Văn H – sinh năm 1986 làm nghề sửa chữa xe máy tại Thôn V, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai mượn (03 cờ lê – chòong bằng kim loại, 01 cờ lê bằng kim loại, 02 chòong kim loại, 01 tua vít bốn cạnh, 01 tua vít hai cạnh, 01 tay công kim loại hình chữ “L”, 03 thanh kim loại hình chữ “T” và 03 đầu khẩu kim loại hình trụ tròn) về tháo rời các bộ phận của chiếc xe để tiêu thụ mà không bị ai phát hiện. Lê Văn T dắt xe ra phía sau nhà, dùng các dụng cụ vừa mượn, tháo rời từng bộ phận của chiếc xe ra rồi cất giấu ở phía sau tủ tivi, còn phần khung xe máy vẫn để ở phía sau nhà. Trưa ngày 20/4/2017, Lê Văn T mang chiếc biển số xe ra khu vực giếng nước của gia đình để chôn giấu. Đến ngày 21/4/2017, Lê Văn T dùng cửa sắt cửa khung xe máy thành ba đoạn rồi vứt xuống ao phía trước nhà. Sau đó, Lê Văn T đã gọi điện cho anh Nguyễn Mạnh H – sinh năm 1990 (*Là em họ của Lê Văn T*) để nhờ tìm người bán các phụ tùng xe máy đã bị tháo rời, thì được anh Nguyễn Mạnh H đồng ý. Trưa ngày 23/4/2017, anh Nguyễn Mạnh H dẫn anh Phạm Văn T – sinh năm 1986, là thợ sửa chữa xe máy tại thôn V, xã X, huyện B đến nhà Lê Văn T mua được (01 đôi vành gồm cả xăm và lốp, 02 đôi giảm xóc trước - sau với giá 1.100.000VNĐ). Đến ngày 24/4/2017, Lê Văn T mang (01 bộ vỏ xe, 01 công tơ điện, 01 bộ đèn pha, 01 ống xả, 01 càng sau xe, 01 hộp xích + xích, 02 giá đỡ chân sau, 01 chế xăng, 01 yên xe và dây điện xe) đến quán sửa chữa xe máy của anh Phạm Văn T bán được tổng cộng 700.000VNĐ, sau đó anh Phạm Văn T bán lại (01 bộ vỏ xe; 02 giá đỡ chân sau; 01 công tơ điện; 01 bộ đèn; 01 càng sau xe; 01 yên xe; 01 bộ giảm sóc sau; 01 chế xăng và dây điện) cho Lê Văn N sinh năm 1988, trú tại thôn B, xã G, huyện B được 1.900.000VNĐ. Đến ngày 05/5/2017, Lê

Văn T đã bán tiếp cho anh Lê Văn N (01 bộ máy xe, 01 bình xăng, 01 đầu hơi, 01 biên, 01 vách máy và một phần khung xe máy có ổ khóa điện vớt từ ao đã bị cắt rời) với giá 1.650.000VNĐ. Tổng cộng Lê Văn T bán phụ tùng được số tiền 3.450.000VNĐ, đã chi tiêu các nhân hết. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập, ngày 10/5/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai đã bắt khẩn cấp Lê Văn T để điều tra về hành vi Trộm cắp tài sản.

Tại biên bản định giá tài sản ngày 09/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda wave α bị cáo Lê Văn T trộm cắp ngày 19/4/2017 có giá trị 16.625.000VNĐ (Mười sáu triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Bản cáo trạng số: 18/KSĐT ngày 17/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, truy tố bị cáo Lê Văn T về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1, điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội: "Trộm cắp tài sản". Đề nghị áp dụng Khoản 1, Điều 138; Điểm b, h, p Khoản 1, Điều 46; Khoản 1, 2 điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999. Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 09 tháng đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng áp dụng khoản 1, điều 42 Bộ Luật hình sự và điều 584; 585 và điều 589 Bộ luật dân sự 2015.

Buộc bị cáo Lê Văn T phải tiếp tục bồi thường cho anh Đỗ Văn H số tiền 7.625.000VNĐ (Bảy triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Ngoài ra đề nghị Hội đồng xét xử, xử lý vật chứng, tuyên án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo, người bị hại, theo qui định của pháp luật.

XÉT THÁY:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đó được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà. Trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ ý kiến của kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác. Hội đồng xét xử nhận định:

Tại phiên toà bị cáo Lê Văn T khai nhận: Bị cáo hoàn toàn tỉnh táo, minh mẫn nhận thức được hành vi trộm cắp xe máy của anh Đỗ Văn H tại Thôn H, xã X, huyện B mà bị cáo đã thực hiện vào ngày 19/4/2017. Do không có việc làm, muốn có tiền chi tiêu cá nhân, bị cáo nảy sinh ý định đi trộm cắp xe máy để bán lấy tiền, bản thân bị cáo biết về nghề sửa chữa xe máy nên trưa ngày 19/4/2017, bị cáo chuẩn bị sẵn 01 cờ lê, 01 khẩu trang cho vào túi vải màu đen mang theo người rồi một mình đi bộ đến khu vực Thôn H, xã X, huyện B. Khi bị cáo nhìn thấy 01 chiếc xe máy Honda wave α màu trắng đang dựng ở cổng đầu xe quay hướng vào nhà, đuôi xe quay ra phía đường của một nhà bị cáo không biết tên, sau này mới biết là

nhà anh Đỗ Văn H. Bị cáo quan sát thấy xung quanh không có người, bị cáo đeo khẩu trang bịt mặt và tiến lại gần vị trí chiếc xe thì nhìn thấy chìa khóa xe vẫn đang cắm ở ổ khóa yên xe. Bị cáo đã dắt lùi chiếc xe ra phía cổng rồi về số (0) tiếp tục dắt về phía đường sắt khoảng 30m thì dừng lại rút chìa khóa cắm vào ổ khóa điện nổ máy, Bị cáo điều khiển xe đi vào đường đi thôn Tả Thành, xã Gia Phú đến nơi không có người bị cáo dừng xe lại, dùng chiếc cờ lê mang theo tháo biển số xe cất vào cốp và tiếp tục điều khiển xe về nhà bị cáo, lúc này bị cáo mới biết chiếc xe có biển kiểm soát là 24B2-060.92. Khi về đến nhà bị cáo thì phát hiện trong cốp xe có 02 giấy đăng ký xe mô tô, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe mô tô và 01 giấy chứng minh nhân dân mang đều mang tên Đỗ Văn H, bị cáo đã mang toàn bộ số giấy tờ này đốt tại bếp của gia đình. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, bị cáo đến nhà anh trai mượn dụng cụ về tháo rời các bộ phận của chiếc xe để bán và hôm sau dùng cưa sắt cưa khung xe máy thành ba đoạn vứt xuống ao phía trước nhà và mang chiếc biển số xe ra khu vực giếng nước của gia đình để chôn giấu để tránh bị phát hiện. Đến ngày 21/4/2017 bị cáo đã gọi điện cho anh Nguyễn Mạnh H (Là em họ của bị cáo) để nhờ tìm người bán các phụ tùng xe máy đã bị tháo rời. Ngày 23/4/2017, bị cáo bán cho anh Phạm Văn T (*01 đôi vành gồm cả xăm và lốp, 02 đôi giảm xóc trước - sau với giá 1.100.000VNĐ*). Ngày 24/4/2017, bị cáo tiếp tục mang ra quán sửa chữa xe bán cho Phạm Văn T (*01 bộ vỏ xe, 01 công tơ điện, 01 bộ đèn pha, 01 ống xả, 01 càng sau xe, 01 hộp xích + xích, 02 giá đỡ chân sau, 01 chế xăng, 01 yên xe và dây điện xe* được 700.000VNĐ). Đến ngày 05/5/2017, bị cáo bán cho Lê Văn N (*01 bộ máy xe, 01 bình xăng, 01 đầu hơi, 01 biên, 01 vách máy và một phần khung xe máy có ổ khóa điện vớt từ ao đã bị cắt rời* với giá 1.650.000VNĐ. Tổng số tiền bán phụ tùng xe được 3.450.000VNĐ, một mình bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết. Đến ngày 10/5/2017, bị cáo bị Công an huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai bắt giữ.

Trong quá trình điều tra ngày 19/5/2017 đại diện gia đình của bị cáo đã cung cấp cho cơ quan điều tra 01 bệnh án xác định trước đó vào ngày 04/4/2017 bị cáo Lê Văn T có biểu hiện tâm thần, bị cáo Lê Văn T điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Lào Cai 01 ngày, đến ngày 05/4/2017 bị cáo bỏ về không quay lại điều trị. Để có căn cứ xác định năng lực trách nhiệm hình sự của bị cáo Lê Văn T trước, trong và sau thời điểm phạm tội, cơ quan điều tra công an huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai đã trưng cầu Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc, giám định pháp y Tâm thần nội trú đối với bị can Lê Văn T từ ngày 30/5/2017 đến ngày 27/6/2017. Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 38/PYTT ngày 27/6/2017 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc, kết luận: "*Lê Văn T bị bệnh tâm thần; Các rối loạn loạn thần cấp và nhất thời giai đoạn khởi bệnh. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội ngày 19/4/2017, Lê Văn T không bị bệnh tâm thần, đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Hiện tại Lê Văn T không bị bệnh Tâm thần, đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi*". Trong quá trình điều tra, và tại phiên tòa bị cáo Lê Văn T và đại diện gia đình xác định đã được thông báo kết luận giám định pháp y tâm thần số 38/PYTT ngày 27/6/2017 của Trung tâm pháp y tâm

thần khu vực miền núi phía bắc. Bị cáo và gia đình hoàn toàn nhất trí và không có ý kiến gì khác. Như vậy đối với bị cáo Lê Văn T tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội và hiện nay có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

Lời khai của bị cáo Lê Văn T tại phiên toà, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 19/4/2017 bị cáo Lê Văn T lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của anh Đỗ Văn H tại Thôn H, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai, bị cáo đã có hành vi trộm cắp tài sản của anh Đỗ Văn H 01 chiếc xe máy Honda wave α màu trắng - đen biển kiểm soát 24B2- 060.92 có giá trị là 16.625.000VNĐ (*Mười sáu triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng*). Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, truy tố bị cáo Lê Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Khoản 1, Điều 138 Bộ luật hình sự, là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo Lê Văn T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; Gây mất ổn định tình hình an ninh trật tự trên địa bàn huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Vì vậy đối với bị cáo Lê Văn T, cần phải có một mức án, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, để cải tạo giáo dục riêng đối với bị cáo, đồng thời góp phần phòng ngừa chung.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay bị cáo Lê Văn T đã thật thà khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục một phần hậu quả. Vì vậy cũng cần coi đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xem xét khi lượng hình đối với bị cáo theo qui định tại điểm b, g, h, p Khoản 1, Điều 46 Bộ luật hình sự 1999.

Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Lê Văn T là người còn trẻ, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng. Tại nơi cư trú bị cáo luôn chấp hành tốt nghĩa vụ công dân. Tại phiên tòa bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải về việc phạm tội trộm cắp tài sản, bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã tự nguyện khắc phục một phần hậu quả do hành vi phạm tội gây ra. Vì vậy đối với bị cáo Lê Văn T không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, nên áp dụng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù, cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách, theo quy định tại khoản 1, 2 điều 60 Bộ luật hình sự, cũng đủ điều kiện để cải tạo và giáo dục đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Xét hành vi phạm tội của bị cáo và bản thân các bị cáo hiện không có tài sản riêng. Vì vậy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 5 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo.

Trong vụ án này còn có một số đối tượng là Nguyễn Mạnh H; Phạm Văn T và Lê Văn N là người giới thiệu người mua và đã mua một số phụ tùng tháo rời của chiếc xe Honda wave α màu trắng của bị cáo Lê Văn T. Quá trình điều tra xác định

Nguyễn Mạnh H; Phạm Văn T và Lê Văn N khi giới thiệu người mua và mua phụ tùng xe riêng lẻ, không biết là tài sản do Lê Văn T trộm cắp mà có, khi nghe thấy thông tin trong xã có người bị mất xe, anh Lê Văn N đã thông báo và giao nộp cho cơ quan công an xác định người phạm tội. Nguyễn Mạnh H; Phạm Văn T và Lê Văn N không liên quan gì đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý, Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp.

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ của Lê Văn H gồm: 03 cờ lê chông bằng kim loại, 01 cờ lê bằng kim loại, 02 chông kim loại, 01 tua vít bốn cạnh, 01 tua vít hai cạnh, 01 tay công kim loại hình chữ “L”, 03 thanh kim loại hình chữ “T” và 03 đầu khẩu kim loại hình trụ tròn.

Thu giữ của của bị cáo Lê Văn T với 01 cửa sắt, 01 cờ lê sắt.

Thu giữ của anh Phạm Văn T và anh Lê Văn N số phụ tùng tháo rời của chiếc xe Honda wave α màu trắng, Cơ quan điều tra đã tiến hành lắp ráp thành chiếc xe Honda wave α chưa hoàn chỉnh.

Thu giữ của anh Đỗ Văn H 01 chìa khóa phụ của chiếc xe Honda wave α màu trắng.

Đối với số dụng cụ sửa chữa xe máy thu của anh Lê Văn H. Quá trình điều tra, xác định bị cáo Lê Văn T đã sử dụng dụng cụ này của anh Lê Văn H làm công cụ phạm tội. Tuy nhiên, khi cho bị cáo mượn anh Lê Văn H không biết việc Lê Văn T mượn để tháo linh kiện của chiếc xe mô tô trộm cắp. Ngày 04/8/2017 Cơ quan điều tra công an huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại các tài sản trên cho anh Lê Văn H. Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp nên không đề cập xử lý trong vụ án này.

Đối với 01 cửa sắt, 01 cờ lê sắt, là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội do đó cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số phụ tùng tháo rời của chiếc xe Honda wave α màu trắng, thu giữ của anh Phạm Văn T và anh Lê Văn N. Cơ quan điều tra đã tiến hành lắp ráp thành chiếc xe Honda wave α chưa hoàn chỉnh và 01 chìa khóa phụ của chiếc xe Honda wave α màu trắng do anh Đỗ Văn H giao nộp. Xác định đây là tài sản của anh Đỗ Văn H. Trước khi đưa vụ án ra xét xử, anh Đỗ Văn H và bị cáo Lê Văn T đã tự thỏa thuận xác định giá trị thực tế còn lại. Cần trả lại cho anh Đỗ Văn H chiếc xe Honda wave α lắp ráp chưa hoàn chỉnh, trên cơ sở khấu trừ giá trị bồi thường còn lại cho người bị hại.

Ngoài ra trong vụ án này, đối với 01 hộp xích và 01 đôi giảm xóc trước của xe Honda wave α mà bị cáo Lê Văn T đã bán cho anh Phạm Văn T, sau khi mua của Lê Văn T anh Phạm Văn T đã bán cho khách đi đường nên không thu hồi được. Đối với 01 biển kiểm soát 24B2-060.92 bị cáo Lê Văn T khai chôn ở khu vực giếng của gia đình. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm vật chứng, nhưng không thu hồi được. Đối với chiếc khẩu trang bị cáo Lê Văn T sử dụng để che mặt và túi đeo bằng vải màu đen khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do bị cáo đã đánh rơi và

không rõ ở đâu nên Cơ quan điều tra không thu giữ được để xử lý theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Hành vi của bị cáo Lê Văn T ngày 19/4/2017 đã trộm cắp của anh Đỗ Văn H tại Thôn H, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai, 01 chiếc xe máy Honda wave α màu trắng - đen biển kiểm soát 24B2- 060.92 có giá trị định giá 16.625.000VNĐ (*Mười sáu triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng*). Người bị hại anh Đỗ Văn H yêu cầu bị cáo phải bồi thường toàn bộ thiệt hại. Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã thu giữ số phụ tùng tháo rời của chiếc xe và đã tiến hành lắp ráp thành chiếc xe Honda wave α chưa hoàn chỉnh. Người bị hại anh Đỗ Văn H và bị cáo Lê Văn T đã tự thỏa thuận xác định giá trị thực tế còn lại của số phụ tùng có trị giá là 3.000.000VNĐ (*Ba triệu đồng*). Khấu trừ thì số tiền còn lại bị cáo Lê Văn T phải bồi thường cho người bị hại là 13.625.000VNĐ. Bị cáo Lê Văn T đã thực hiện bồi thường cho người bị hại số tiền 6.000.000VNĐ. Còn lại là 7.625.000VNĐ anh Đỗ Văn H yêu cầu bị cáo phải tiếp tục bồi thường. Xét thấy, yêu cầu của người bị hại là có căn cứ. Vì vậy, cần buộc bị cáo Lê Văn T phải tiếp tục bồi thường người bị hại số tiền 7.625.000VNĐ là phù hợp với khoản 1, điều 42 Bộ luật hình sự và điều 584; 585 và điều 589 Bộ luật dân sự 2015.

Đối với số tiền 1.800.000VNĐ của anh Phạm Văn T và số tiền 1.650.000VNĐ của anh Lê Văn N đã bỏ ra để mua phụ tùng chiếc xe mô tô của bị cáo Lê Văn T. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa anh Phạm Văn T và anh Lê Văn N không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả, cho bị cáo Lê Văn T khoản tiền này. Xét thấy, việc anh Phạm Văn T và anh Lê Văn N không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả, cho bị cáo Lê Văn T khoản tiền này, đây là sự thỏa thuận về trách nhiệm dân sự, thể hiện ý chí của người có tài sản, do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Về án phí: Bị cáo Lê Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Áp dụng Khoản 1, Điều 138; Điểm b, g, h, p Khoản 1, Điều 46; Khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 09 (*Chín*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 18 (*Mười tám*) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Lê Văn T cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai giám sát và giáo dục.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Khoản 1, Điều 42 Bộ Luật hình sự và các Điều 584; 585 và Điều 589 Bộ luật dân sự 2015.

Buộc bị cáo Lê Văn T phải tiếp tục bồi thường cho anh Đỗ Văn H, số tiền còn lại là 7.625.000VNĐ (*Bảy triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng*).

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Khoản 1, Điều 41 Bộ luật hình sự; Khoản 1, 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu của bị cáo Lê Văn T 01 cửa sắt, 01 cò lê sắt để tiêu hủy.

Trả lại cho anh Đỗ Văn H 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda wave α màu trắng được lắp giáp từ các bộ của chiếc xe máy HONDA màu trắng bị tháo rời và 01 chìa khóa xe mô tô có dòng chữ HONDA (*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/8/2017 của Công an huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai*).

Về án phí: Buộc bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000VNĐ (*Hai trăm nghìn đồng*) khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm và 381.000VNĐ (*Ba trăm tám mươi một nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a; 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, người bị hại, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bảo Thắng
- CA huyện Bảo Thắng;
- Bị cáo; Bị hại; UBND xã X;
- THA dân sự huyện Bảo Thắng;
- Lưu HS – TA;
- Lưu THS - THA.

(Đã ký)

Bùi Ngọc Thanh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Xuân Cường

Lý Thị Dín

Bùi Ngọc Thanh